

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HS-ST
Ngày 24 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Lê Thế Hải

- Thư ký phiên tòa : Bà Lê Thị Vân Ánh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Thị P, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2003 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: TDP Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Lê Thị N; bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Lê Văn B và có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/3/2021 bị Công an thị xã Nghi Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống kết án về tội trộm cắp tài sản, tuyên miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 29 Bộ Luật hình sự.

- Tại bản án số 137/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 86/2023/HS-PT ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên bản án sơ thẩm

số 137/2022/HS-ST ngày 23/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn về hình phạt.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Phong – Cục C10 – Bộ Công an. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP S, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị Cao Thị N, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú: TDP S, phường N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Phố 4, phường Đ, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 03/12/2022 và ngày 04/12/2022, P đã 03 lần lừa chiếm đoạt hải sản của các chủ hàng, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 08 giờ ngày 03/12/2022, P sử dụng ứng dụng Messenger có tên tài khoản “Tr” nhắn tin đến tài khoản “B” của chị Lê Thị T đặt mua 02 kg tôm he loại 16 đến 20 con/1kg với giá 480.000 đồng/1kg và 02 kg tôm he loại 20 đến 25 con/1kg với giá 430.000 đồng/kg, tổng số tiền mua hàng là 1.820.000 đồng. Hai bên thống nhất thanh toán thông qua hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 326666..... của chị Lê Thị T tại ngân hàng MB. Sau khi thống nhất, P yêu cầu chị T gửi hàng bằng xe buýt theo số điện thoại 0368.071... của P và nhận hàng tại xã, huyện Q. Tuy nhiên, khi phụ xe buýt liên lạc với P để giao hàng, thì P thay đổi địa điểm nhận hàng tại bến nước mắm Thanh Hương thuộc phường H, thị xã N. Sau khi nhận hàng, P đem toàn bộ số hải sản trên vào trong làng ở phường H bán cho một người phụ nữ không quen biết được 700.000 đồng rồi sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, P báo với chị T sẽ trả tiền sau, tuy nhiên khi chị T liên lạc thì P không nghe máy và không chuyển tiền cho chị T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận:

- 02 kg tôm he loại 16 - 20 con/1kg có giá trị là 1.260.000 đồng.

- 02 kg tôm he loại 20 - 25 con/1kg có giá trị là 960.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chị Lê Thị T bị chiếm đoạt nêu trên được xác định là 2.220.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 03/12/2022, P tiếp tục sử dụng ứng dụng Messenger có tên tài khoản “*Trang Mun*” nhắn tin với tài khoản “*Hương Hào*” của chị Nguyễn Thị H đặt mua 10 kg mực ống với giá 310.000 đồng/1kg và 01 kg tôm nõn bột khô với giá 950.000 đồng/1kg, hai bên thống nhất số tiền thanh toán là 4.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản 35222053... tại Ngân hàng Agribank của chị Nguyễn Thị H. Sau đó, P yêu cầu chị H gửi hàng bằng xe buýt đến cầu Sông Lý, thuộc huyện Q, tỉnh Thanh Hóa và liên hệ qua số điện thoại 0368.071.... Sau khi phụ xe buýt liên lạc với P để giao hàng thì P thay đổi địa điểm nhận hàng ở bến nước mắt Thanh Hương thuộc phường H, thị xã N. Sau khi nhận hàng, P đem toàn bộ số hàng này bán cho một người phụ nữ không quen biết tại khu vực đường đê thuộc phường Hải Châu được 1.950.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Khi chị H liên lạc yêu cầu P chuyển trả tiền, thì P không nghe máy và cũng không trả tiền cho chị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận:

- 10 kg mực ống loại 1 (2 - 3 con/1kg) có giá trị là 3.100.000 đồng.
- 01 kg tôm bột sấy khô có giá trị là 900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Thị H bị chiếm đoạt nêu trên được xác định là 4.000.000 đồng.

- *Lần thứ ba:* Cũng với thủ đoạn như trên, vào tối ngày 03/12/2022, P sử dụng tài khoản “*Nguyễn Nga*” liên lạc với tài khoản “*Nga Cao*” của chị Cao Thị N hỏi mua 07 kg mực ống loại 1 (10 đến 15 con/1kg) giá 270.000 đồng/1kg và 07 kg ốc hương loại 100 con/1kg giá 280.000 đồng/1kg. Hai bên thống nhất số tiền thanh toán là 3.850.000 đồng và vào tài khoản 03006741... tại Ngân hàng Sacombank của chị N. Đến sáng ngày 04/12/2022, P yêu cầu chị N gửi hàng bằng xe buýt đến địa chỉ nhận hàng ở xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá và liên lạc qua số điện thoại 0349.882.078 của Phương. Đến khoảng hơn 11 giờ ngày 04/12/2022, sau khi phụ xe buýt liên lạc với P để giao hàng thì P thay đổi địa điểm nhận hàng ở phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn. Ngay sau khi P vừa nhận hàng tại bến xe buýt thuộc phường Hải Châu thì bị lực lượng Công an **phường Hải Lĩnh** phát hiện, đưa về trụ sở để làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 03/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận:

- 07 kg mực ống tươi loại 1 (loại 10 - 15 con/1kg) có giá trị là 1.470.000 đồng.
- 07 kg ốc hương loại 100 con/1kg có giá trị là 2.660.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chị Cao Thị N bị chiếm đoạt nêu trên được xác định là 4.130.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định dữ liệu điện tử của chiếc điện thoại di động thu giữ của Bùi Thị P, tại bản kết luận giám định số 2975/KL-KTHS ngày 17/8/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Tìm thấy 17 lịch sử cuộc gọi, 29 tin nhắn SMS, 55 ảnh chụp màn hình thể hiện tin nhắn Facebook Messenger - Thể hiện trong Phụ lục.

- Điện thoại không cài đặt ứng dụng Zalo.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 tệp tin “PhuLuc.rar” dung lượng 5.89MB được lưu trữ trong 01 đĩa DVD.

Đối với 02 người phụ nữ mà Phương đã bán tài sản sau khi chiếm đoạt của chị Lê Thị T và chị Nguyễn Thị H, P không quen biết này và không nhớ đặc điểm cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu tím than, imei 1: 862562055519611, imei 2: 862562055519603, gắn sim số 0349.882.078, đã qua sử dụng. Hiện vật chứng đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 đĩa DVD chứa 01 tệp tin “PhuLuc.rar” dung lượng 5.89MB do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa chuyển giao sau giám định điện thoại đã được đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 sim điện thoại số 0368.071.236, P khai đã tháo ra để lắp sim số 0349.882.078 và không nhớ đã để ở đâu, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm.

Đối với số hải sản Bùi Thị P đã chiếm đoạt của chị Lê Thị T, Nguyễn Thị H, vì P đã bán cho người không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để truy tìm.

Đối với hải sản Bùi Thị P chiếm đoạt của chị Cao Thị N, nhận thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản cho chị N.

Về bồi thường thiệt hại:

- Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại Lê Thị T, Nguyễn Thị H tổng số tiền 5.870.000 đồng, chị T và chị H không có yêu cầu gì thêm.

- Chị Cao Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 115/CT-VKSNS, ngày 10/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đã truy tố Bùi Thị P về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 86/2023/HS-PT ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt của bản án số 86/2023/HS-PT ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại Lê Thị T, Nguyễn Thị H tổng số tiền 5.870.000 đồng, chị T và chị H không có yêu cầu gì thêm về dân sự; Chị Cao Thị N sau khi nhận lại được tài sản không có yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu tím than, kiểu máy CPH2179, imei 1: 862562055519611, imei 2: 862562055519603, kèm theo 01 sim ghi: 8984048000901994759, điện thoại đã qua sử dụng.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như Cáo trạng đã truy tố; bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của các bị hại và người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 03 và 04/12/2022, Bùi Thị P đã 03 lần có hành vi

dùng thủ đoạn gian dối giả mua hàng hải sản trả tiền sau, lừa chiếm đoạt của chị Lê Thị T 04 kg tôm he, trị giá 2.220.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị H 10 kg mực ống và 01 kg tôm bột sấy khô, trị giá 4.000.000 đồng và chiếm đoạt của chị Cao Thị N 07 kg mực ống tươi và 07 kg ốc hương, trị giá 4.130.000 đồng. Tổng trị giá tài sản P chiếm đoạt các lần nêu trên là 10.350.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo vệ; để giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục, trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng: Cả 3 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “ Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho chị Tư và chị Hương, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Quyết định hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã xử phạt vi phạm hành chính và bị kết án về tội trộm cắp tài sản, nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà lại phạm tội, chứng tỏ bị cáo không có khả năng tự cải tạo, nên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để giáo dục và trừng trị bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án số 86/2023/HS-PT ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, nên cần

áp dụng Điều 56 tổng hợp hình phạt của hai bản án, thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt của bản án trước được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, đang chấp hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: chị Lê Thị T và chị Nguyễn Thị H đã nhận tiền bồi thường của bị cáo; chị Cao Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, các bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[7] Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu tím than, kiểu máy CPH2179, imei 1: 862562055519611, imei 2: 862562055519603, kèm theo 01 sim ghi: 8984048000901994759, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo là công cụ phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật hình sự. Tuyên bố Bùi Thị Phương, phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Xử phạt Bùi Thị P 15 (mười lăm) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù của bản án số 86/2023/HS-PT ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành hình phạt của bản án số 86/2023/HS-PT ngày 25/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15s, màu tím than, kiểu máy CPH2179, imei 1: 862562055519611, imei 2: 862562055519603, kèm theo 01 sim ghi: 8984048000901994759, điện thoại đã qua sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho Số: NK 2024/06 ngày 13/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CQCSĐT CA thị xã Nghi Sơn;
- THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nhà tạm giữ, CA thị xã Nghi Sơn;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Sơn